

Số: 97/2018/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; Địa chỉ: Số 266-268 đường N, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973, chức vụ: tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960, chức vụ: Giám đốc – chi nhánh Thừa Thiên Huế;

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Hùng P, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh Thừa Thiên Huế – Ngân hàng S; Địa chỉ liên lạc: Số 126 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. (văn bản uỷ quyền số 1024/2017/GUQ-CNTTH ngày 29/12/2017).

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: Số 19/18/43 đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ liên lạc: Số 49 đường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và phương thức thanh toán:

Bà Phan Thị Thu H thừa nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S) số tiền tạm tính đến ngày 18/5/2018 là **100.932.218** đồng (*Một trăm triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm mười tám đồng*). Trong đó nợ gốc là 60.272.000 đồng (*Sáu mươi triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng*), nợ lãi quá hạn là 40.660.218 đồng (*Bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi nghìn hai trăm mười tám đồng*).

Bà Phan Thị Thu H phải trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng S là **100.932.218** đồng (*Một trăm triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm mười tám đồng*). Trong đó nợ gốc là 60.272.000 đồng (*Sáu mươi triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng*), nợ lãi quá hạn là 40.660.218 đồng (*Bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi nghìn hai trăm mười tám đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 19/5/2018 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết số LD1336500189 ngày 31/12/2013.

2.2. Về án phí tranh chấp: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hòa giải, trước khi mở phiên tòa nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là $(100.932.218 \text{ đồng} \times 5\%) / 2 = 2.523.305$ đồng (làm tròn số là 2.523.000 đồng). Bà Phan Thị Thu H thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp là 2.523.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.431.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/004675 ngày 19/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KDTM.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi